

CẢI CÁCH GIÁO DỤC CỦA HÀ LAN Ở THUỘC ĐỊA INDONESIA (1893-1901)

NGUYỄN HỮU PHÚC

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: thienphuc2509history@gmail.com

Tóm tắt: Từ cuối những năm thế kỷ XIX, sự thay đổi có tính chất bước ngoặt trong chính sách cai trị của Hà Lan ở thuộc địa Indonesia đã tạo ra một diện mạo mới về bức tranh giáo dục thuộc địa Indonesia. Đó là vào năm 1893, chính quyền thực dân bắt đầu xây dựng hệ thống “giáo dục kép” tại đây. Đến năm 1901 với sự ban hành “Chính sách đạo đức” một lần nữa đã thể hiện sự quan tâm của chính quyền thực dân Hà Lan vào sự phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí cho người dân bản xứ thông qua thiết lập, củng cố và mở rộng hệ thống giáo dục theo kiểu phương Tây. Từ thời gian này, hệ thống giáo dục tại Indonesia được củng cố và mở rộng, nhà nước thuộc địa bắt đầu thiết lập hệ thống giáo dục cao đẳng và đại học công lập, nhất là các ngành y tế, nông nghiệp và luật pháp. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích những nội dung về sự hình thành, mở rộng hệ thống giáo dục và những tác động tại Indonesia thông qua cuộc cải cách giáo dục năm 1893 của chính quyền thực dân Hà Lan.

Từ khóa: Cải cách, giáo dục, Indonesia, Hà Lan

Nền giáo dục Indonesia đã có một hành trình phát triển và biến đổi sâu sắc từ nền giáo dục phong kiến sang nền giáo dục hiện đại. Biến cố lịch sử quan trọng nhất là sự xâm lược và thống trị của chủ nghĩa thực dân Hà Lan ở Indonesia kéo dài hơn 300 năm. Chính sách giáo dục của Hà Lan đối với Indonesia nằm trong hệ thống chính sách cai trị ở thuộc địa, phục vụ mục đích của chính quyền thuộc địa. Qua chính sách này, chính quyền thuộc địa đạt được mục tiêu của mình nhưng người dân Indonesia cũng tiếp nhận nền giáo dục đó theo cách của họ, tạo dựng những giá trị riêng cho chính mình. Trong đó, cuộc cải cách giáo dục năm 1893 và Chính sách đạo đức (1901) là điểm nhấn trong chính sách giáo dục của Hà Lan tại thuộc địa Indonesia. Từ thời điểm 1893, chính quyền Hà Lan bắt đầu xây dựng hệ thống “giáo dục kép”, hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học đã được mở rộng và phát triển.

1. BỐI CẢNH RA ĐỜI CẢI CÁCH GIÁO DỤC CỦA HÀ LAN Ở INDONESIA NĂM 1893

Trước khi có sự du nhập nền giáo dục phương Tây, giáo dục truyền thống ở Indonesia mang tính chất giáo dục thần quyền, đó là giáo dục chịu sự ảnh hưởng Hindu và Phật giáo từ thế kỷ V. Tuy nhiên, đến thế kỷ XIII khi Hồi giáo xâm nhập và có ảnh hưởng sâu rộng tại Indonesia, và cũng từ đây nền giáo dục Hồi giáo dần thay thế cho nền giáo dục Hindu – Phật giáo. Hệ thống giáo dục Hồi giáo – người bản địa gọi là pasantren. “Hệ thống giáo dục này chỉ dạy các bộ môn về tôn giáo; dạy đọc kinh Coran, giảng

kinh, luật Hồi giáo Shariat cùng các tập tục, truyền thống Hồi giáo khác. Các môn khoa học cơ bản, hiển nhiên không được đề cập đến trong các trường Hồi giáo này. Môn học tiếng Arập được coi là cần thiết, vì bất kỳ ở đâu trong thế giới đạo Hồi, người ta cũng chỉ đọc kinh và cầu nguyện bằng ngôn ngữ này”¹. Các lớp học này thường được tổ chức ngay chính trong các thánh đường và các nhà nguyện do các chức sắc tôn giáo hoặc những người có hiểu biết về kinh Coran đảm trách. Thời gian học cùng tuổi tác không được quy định một cách cụ thể và sau khi tốt nghiệp chương trình học, học sinh không được cấp một loại bằng nào.

Kể từ khi người Hà Lan xuất hiện ở Indonesia vào năm 1596 đến năm 1799, trong khoảng 200 năm đó (trong thời kỳ đầu tức là ở thế kỷ XVI – XVIII), chính phủ Hà Lan trao quyền xâm lược và cai trị Indonesia cho VOC và thông qua VOC nắm giữ và bóc lột thuộc địa. Nhưng sau khi Công ty Đông Ấn Hà Lan làm ăn thua lỗ và bị giải thể vào năm 1799 thì chính phủ Hà Lan mới trực tiếp nắm lấy quyền cai trị thuộc địa Indonesia. Dưới thời VOC quản lý, họ chỉ tập trung vào mục đích phát triển thương mại là chính chứ các hoạt động khác về văn hóa – giáo dục thì rất ít quan tâm, vì cho rằng sẽ tốn kém một nguồn kinh phí lớn. Vì thế, chính sách giáo dục ở Indonesia dưới thời Công ty Đông Ấn Hà Lan cũng không được chú trọng, mà chỉ đến thời cai trị của chính phủ Hà Lan mới được thực thi một cách cụ thể.

Như vậy suốt thế kỷ XVII – XIX, họ chủ yếu dạy cho con em người châu Âu, người lai Âu – Á² và một số rất nhỏ con em người bản địa thuộc đẳng cấp trên, còn người dân bản địa thì chưa được chú ý. Các trường học của họ thường được xây dựng trong các khu phố của người châu Âu, do chính quyền địa phương hay giới chức nhà thờ đạo Thiên Chúa lập nên.

Tuy nhiên, dưới ảnh hưởng của xu hướng tự do chính trị thì chính sách giáo dục đã có phần mềm mỏng hơn và ưu tiên hơn cho mọi tầng lớp ở Indonesia. Đặc biệt là vào năm 1871, Toàn quyền đã ban hành một nghị định giáo dục, trong đó nhấn mạnh đến việc xây dựng giáo dục công lập cả ở Java và một số các đảo khác của Indonesia. Cũng bắt đầu từ năm 1871, khi đạo luật giáo dục mới được ban hành thì đối tượng đi học tại các trường tiểu học kiểu Âu được nói lỏng hơn. Cũng theo quy định mới này mà việc đào tạo giáo viên đã được chú trọng hơn trước. Để đào tạo đội ngũ giáo viên có chất lượng, trong khoảng thời gian từ năm 1873 đến năm 1879 đã có 6 trường cao đẳng sư phạm được mở ra. Chương trình đào tạo là 4 năm và tiếng Hà Lan vẫn là ngôn ngữ giảng dạy chính tại các trường này. Các môn học được dạy là: “*một hoặc nhiều ngôn ngữ bản địa, lịch sử, địa lý, số học, vật lý, nông nghiệp, trắc địa, mỹ thuật, giáo dục, âm nhạc và thể dục*”³.

¹ Trần Thị Vinh (1992), “Giáo dục Hồi giáo và sự phát triển ở Đông Nam Á”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4, tr. 55.

² Người bản địa kết hôn với người châu Âu, chủ yếu là người Hà Lan, tầng lớp người này rất ít làm việc cho người Indonesia mà chủ yếu làm việc cho chính quyền thực dân.

³ Christiaan Lambert Maria Penders (1968), *Colonial education policy and practice in Indonesia: 1900 – 1942*, Australian National university, Brisbane, p. 23-24.

Theo nghị định năm 1871, “số lượng trường tiểu học công lập được mở rộng: trong Java và Madura từ 82 vào năm 1873 lên 193 năm 1883, và trong tất cả các hòn đảo khác từ 117 lên 284. Số lượng học sinh và đội ngũ giảng viên ở Java và Madura tăng không kể so với các dân tộc khác, tương ứng là từ 5,512 lên 16,214 và từ 223 lên 582. Ở các đảo ngoài Java và Madura, số lượng học sinh cũng tăng lên, chưa kể các dân tộc khác, từ 11,276 lên 18,694 và số lượng giáo viên từ 188 lên 659 giáo viên trong cùng khoảng thời gian”⁴.

Tuy nhiên vì chương trình đào tạo khó và việc học bằng ngôn ngữ Hà Lan nên khi tốt nghiệp, con số này rất khiêm tốn. Bảng dưới đây cho thấy số lượng sinh viên tốt nghiệp là nhỏ hơn nhiều so với số lượng sinh viên trúng tuyển:

Số lượng đào tạo giáo viên tại trường cao đẳng sư phạm như bảng dưới đây.

Thời gian	Tổng số người học	Số lượng tốt nghiệp
1873-1877	249	49
1878-1882	655	228
1883-1887	590	156
1888-1892	393	218
1893-1897	364	176
1898-1899	105	80

Nguồn: Christiaan Lambert Maria Penders (1968), *Colonial education Policy and practice in Indonesia: 1900 – 1942*, Australian National University, Brisbane, p. 29.

2. CUỘC CẢI CÁCH GIÁO DỤC CỦA HÀ LAN Ở THUỘC ĐỊA INDONESIA TỪ NĂM 1893 ĐẾN 1901

Mặc dù chính quyền thực dân đã nỗ lực để xây dựng nhiều trường học đáp ứng nhu cầu người dân, nhưng kết quả lại không được như mong đợi. Nguyên nhân của sự thất bại này có thể xuất phát từ sự phản đối từ tầng lớp quý tộc. Bởi vì “*họ cảm thấy những đặc quyền cổ xưa của họ đã bị vi phạm khi họ bị trộn lẫn với những thường dân trong cùng một lớp học*”⁵. Đây chính là cơ sở để chính quyền Hà Lan thay đổi chính sách giáo dục trong năm 1893. “*Mãi cho tới 1893, người Hà Lan mới cho mở hai hệ thống trường phổ thông cơ sở, chuyên dành cho người bản địa: Một là loại Trường địa phương hạng Nhất, chuyên dành cho con em tầng lớp quý tộc, quan lại (Priyayi) và hai là Trường địa phương hạng Hai⁶ để dạy cơ bản cho con em các tầng lớp khác nhau, chủ yếu là cho dân nghèo nông thôn và thành thị*”⁷. “*Từ năm 1912 - 1914, trường hạng Nhất đã được*

⁴ Agus Suwignyo (2012), *The Breach in the Dike: Regime change and the standardization of public primary-school teacher training in Indonesia (1893-1969)*, Universiteit Leiden, Baradatu, p. 52.

⁵ Willy Rothrock (1975), *The development of Dutch – Indonesian primary schooling: A study in Colonial education*, The university of Alberta, Alberta, p. 47.

⁶ Trường hạng Nhất được gọi là Eerst Klasse và Trường hạng Hai gọi là Tweede Klasse.

⁷ Trần Khánh (Chủ biên) (2012), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 247.

*tổ chức lại hoàn toàn và được xác định là trường Indonesia của Hà Lan (Hollandsch Inlandsche School - HIS) và tiếng Hà Lan là ngôn ngữ giảng dạy*⁸.

Đây được xem là một cuộc cải cách giáo dục tại thuộc địa đặt nền tảng cho việc mở rộng hai hệ thống giáo dục vào đầu thế kỷ XX, được gọi là “hệ thống giáo dục kép. “*Cải cách giáo dục năm 1893 đã mở ra sự tiếp cận của trẻ em bản xứ thuộc các gia đình giàu có, không cao quý đối với trường tiểu học vốn ban đầu dành cho trẻ em của các gia đình quý tộc. Trường tiểu học được gọi là “trường Hạng Nhất” để chỉ ra rằng nó thừa nhận trẻ em thuộc hai nhóm ưu tú hàng đầu này (gia đình quý tộc và gia đình khá giả), do đó phân biệt chúng với nhóm không thuộc quyền ưu tiên của xã hội bản địa*⁹. Một cơ sở đặt nền tảng cho sự ra đời cải cách giáo dục năm 1893 là vào những năm 1848–1849 và 1860–1880, chính phủ Hà Lan đã hai lần nỗ lực giới thiệu đến người dân bản địa nền giáo dục phương tây. Nhưng kết quả đều thất bại, “*kết quả của nỗ lực đầu tiên trong việc cung cấp giáo dục cho người bản địa gần như là một thất bại ngay lập tức*”¹⁰, “*nỗ lực thứ hai này cũng bị thất bại ít nhất một phần*”¹¹. Cải cách giáo dục năm 1893 cũng đã tạo điều kiện cho trẻ em bình dân có cơ hội tiếp xúc nền giáo dục phương Tây.

Tuy nhiên, chương trình giáo dục này đã không được giới quý tộc Indonesia ủng hộ nên họ đã không gửi con cái của mình đến học ở những trường này, mặc khác, nó quá phức tạp đối với nhu cầu của người dân. Đây chính là cơ sở để chính quyền thực dân đã ban hành cải cách giáo dục vào năm 1893 và đến năm 1901 sau khi Chính sách đạo đức được thông qua thì Trường hạng Nhất (The First class school) và Trường hạng Hai (The Second class school) được thiết kế một cách phù hợp hơn và được chú trọng hơn. Chương trình học của hai trường như sau: “*trường hạng Nhất bao gồm năm lớp trong khi trường hạng Hai chỉ có ba lớp. Thời gian học mỗi ngày là năm giờ, ngoại trừ ở lớp một, trong đó các lớp học còn lại được rút ngắn xuống còn 3,5 giờ. Có ba mươi phút nghỉ giải lao*”¹¹. Trường hạng Nhất sẽ học các môn như toán học, địa lý Indonesia, lịch sử về các đảo và các khu vực ở Indonesia, mỹ thuật và môn trắc địa. Học sinh trường hạng Hai thì chỉ học cách đọc và viết chữ bằng ngôn ngữ bản địa, trắc địa và được học thêm một trong những môn còn lại thuộc chương trình đào tạo của trường hạng Hai. Ban đầu, tiếng Hà Lan không được đưa vào giảng dạy mà chỉ sử dụng ngôn ngữ địa phương hoặc được La tinh hóa. Mãi đến năm 1907, tiếng Hà Lan mới được đưa vào giảng dạy như một môn học.

⁸ Soewandi Ronodidjojo (1968), *A study of occupational education in Indonesia*, Indiana University, Inc, tr. 34.

⁹ Agus Suwignyo (2012), *The Breach in the Dike: Regime change and the standardization of public primary-school teacher training in Indonesia (1893-1969)*, Universiteit Leiden, p. 25.

^{(10) (11)} Soewandi Ronodidjojo (1968), *A study of occupational education in Indonesia*, Indiana University, Inc, tr. 32-33,33.

¹¹ Agus Suwignyo (2012), *The Breach in the Dike: Regime change and the standardization of public primary-school teacher training in Indonesia (1893-1969)*, Universiteit Leiden, p. 54.

Đến năm 1901, chính quyền thực dân Hà Lan đã ban hành “Đường lối mới” hay “Chính sách đạo đức”¹² với học thuyết “Chính quyền của Indonesia vì Indonesia”, theo đó người dân Indonesia dần được trao quyền tự cai trị và được bình đẳng hơn trong mọi việc. Để làm được việc này, chính quyền thực dân đã thành lập các ngân hàng, chú ý đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí cho người bản xứ thông qua thiết lập, củng cố và mở rộng hệ thống giáo dục, mạng lưới y tế theo kiểu phương Tây. Việc ban hành “Đường lối mới” đã “*giảm thiểu mâu thuẫn giữa nhân dân Indonesia và chủ nghĩa đế quốc Hà Lan*”¹³. Trọng tâm của Chính sách đạo đức hướng đến là giáo dục và y tế.

Khi chính quyền Hà Lan thông qua Chính sách đạo đức vào đầu thế kỷ XX, giáo dục như một phương tiện, một nỗ lực để trả lại cho những người bản xứ về những mất mát mà họ đã phải chịu từ chính sách cai trị hà khắc của mình. Số lượng các chương trình dạy nghề được cung cấp cho học sinh sau khi tốt nghiệp tại các trường tiểu học cũng có phần chú trọng hơn. Năm 1909, trường đào tạo thương mại đã được thành lập và đến năm 1917, chính quyền Hà Lan xây dựng thêm trường đào tạo nông nghiệp¹⁴. Cả trường tiểu học và trường dạy nghề đều sử dụng tiếng địa phương để giảng dạy. Còn đối với các hệ thống giáo dục cấp trung học và đại học thì chính quyền thực dân triển khai khá “chậm chạp” vì lo sợ sẽ tạo ra một tầng lớp “vô sản trí tuệ” chống lại mình.

Một sự phát triển giáo dục ở bản địa, vào năm 1907 khi Thống đốc Van Huetz khởi xướng thành lập trường Làng (Desa school) - Volkschool. “*Cách làm là mỗi làng hoặc vài làng xây một ngôi trường, thường là với các vật liệu do chính phủ cấp không mất tiền và hàng năm đóng góp một khoản 90 guilder để tu bổ nhà trường*”¹⁵. Chính phủ Hà Lan cung cấp giáo viên và sách giáo khoa phục vụ học tập. Một số trường Desa thì phụ huynh phải đóng tiền học phí, nhưng thường là được miễn phí. Thời gian học của trường Desa là 3 năm, tiếng địa phương vẫn là ngôn ngữ được giảng dạy. Mục đích của trường Desa để nhằm khắc phục nạn mù chữ cho trẻ em ở nông thôn, các môn học tại trường như đọc, toán học, tập viết. Cho đến năm 1930, có hơn 1,5 triệu trẻ em theo học tại các trường Desa.

Từ thời điểm 1901 trở đi, “*chính quyền thuộc địa bắt đầu hệ thống giáo dục cao đẳng và đại học công lập, nhất là các ngành như nông nghiệp và luật pháp*”¹⁶. Đúng như lời nhận xét của Christiaan Lambert Maria Penders: “*Thành tựu quan trọng nhất của chính sách “đạo đức” là việc tạo ra một hệ thống giáo dục toàn quốc cho người Indonesia từ*

¹² “Chính sách Đạo đức” (Ethical policy) chỉ là cách nhìn nhận của chính quyền thực dân chứ không phải của người bản xứ. Vì sự thay đổi này nhằm mục đích chuẩn hóa hệ thống giáo dục, từ đó họ mong muốn truyền bá ngôn ngữ, văn hóa Hà Lan ở thuộc địa Indonesia.

¹³ Huỳnh Văn Tông (1992), *Lịch sử Indonesia (Từ thế kỷ XV – XVI đến những năm 1980)*, Viện đào tạo mở rộng, tr. 43.

¹⁴ Xem thêm: Soewandi Ronaodidjojo (1968), *A Study of occupational education in Indonesia*, Indiana University, Inc.

¹⁵ D.G.E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 1081.

¹⁶ Trần Khánh (Chủ biên) (2012), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 247

*cấp tiểu học trường làng (desa) đến đại học*¹⁷. Năm 1903, trường Trung cấp nông nghiệp đầu tiên được thành lập tại Indonesia. Đến năm 1907, trường Thú y và năm 1908 trường Luật lần lượt được xây dựng.

Hơn nữa, cũng từ thời gian này, chính quyền Hà Lan cũng đã gửi nhiều học sinh sang Hà Lan đào tạo. Với việc cử nhiều học sinh ra nước ngoài học tập đã làm cho Indonesia vào những thập niên đầu thế kỷ XX hình thành nên tầng lớp trí thức, tây học, tinh hoa mới người bản địa. Nhờ theo học tại các trường Hà Lan, một số người Indonesia đã có cơ hội tiếp xúc với những tư tưởng dân chủ phương Tây. Chính điều này đã khiến họ trở thành những hạt nhân trong phong trào dân tộc, đấu tranh giành độc lập cho Indonesia trong những năm 20-40 của thế kỷ XX.

Năm 1905, chính quyền thực dân Hà Lan đưa ra quyết định thay thế người bản xứ vào các vị trí quản lý và điều hành bộ máy chính quyền trước đây chỉ có người châu Âu mới có thể đảm nhiệm. Đây chính là nguyên nhân mà nhà nước thực dân tăng cường đưa người Indonesia sang Hà Lan học, để nhằm thực hiện chính lược “dùng người Indonesia trị người Indonesia” và giảm chi phí trong việc trả lương người quản lý thuộc địa từ việc dùng người bản địa trị sẽ ít hơn là trả cho người Hà Lan. Tuy nhiên, để có mặt vào những vị trí này, người bản xứ phải đạt được những điều kiện sau như: phải biết tiếng Hà Lan, được đào tạo theo mô hình giáo dục Hà Lan và phải tuyệt đối trung thành với chính phủ Hà Lan.

Một đặc điểm nổi bật trong chính sách giáo dục của Hà Lan tại Indonesia đó là chính quyền thuộc địa thiết lập “ hệ thống giáo dục kép” hay còn được gọi là “giáo dục nhị nguyên”, tức là Hà Lan vẫn cho tồn tại song hành giữa giáo dục bản địa với giáo dục theo định hướng của người Hà Lan. “*Trường bản địa sử dụng ngôn ngữ địa phương để giảng dạy, trong khi các trường theo xu hướng Hà Lan được vận hành dựa trên ngôn ngữ của họ*”¹⁸. Như vậy, cũng giống như Anh thực hiện chính sách giáo dục tại Malaya, thực dân Hà Lan cũng duy trì chính sách giáo dục kép. Điều này đã tạo điều kiện giáo dục truyền thống vẫn được duy trì và sau này nhờ có sự tiếp xúc với giáo dục phương Tây hệ thống trường Hồi giáo (pesantren), các môn học tự nhiên đã được đưa vào chương trình giảng dạy của các madrasa¹⁹ cùng với các môn học tôn giáo. Các trường madrasa bao gồm cả bậc tiểu học và trung học.

Các trường tiểu học theo định hướng Hà Lan, bao gồm các trường sau: Trường tiểu học châu Âu (Europesche Lagere School - ELS), Trường Hà Lan – Trung Quốc (Hollandsch Chineesche School – HCS), Trường Holladsch Inlandsche School – HIS được chuyển đổi từ trường hạng Nhất vào năm 1914. Với sự ra đời của ba loại hình trường này, chính

¹⁷ Christiaan Lambert Maria Penders (1968), *Colonial education policy and practice in Indonesia: 1900 – 1942*, (Ph.D Thesis), Australian National University, p. 66.

¹⁸ Soewandi Ronodidjojo (1968), *A study of occupational education in Indonesia*, Indiana University, Inc, p. 29

¹⁹ Đây là một ngôi trường được cách tân xuất hiện từ phong trào cải cách Hồi giáo, các ngôi trường ra đời nhằm thay thế các trường Pesantren (Indonesia), Pondok (Philippines)

quyền Hà Lan đã thực sự quan tâm đến giáo dục tại thuộc địa trong việc ưu tiên không chỉ người Indonesia mà còn các cộng đồng người Hoa.

Tuy nhiên, những trường này chỉ ưu tiên đến giới tinh hoa và các thương nhân Trung Hoa giàu có, môi trường giáo dục tốt hơn so với người bản địa Indonesia, đa số là dân nghèo, ít có điều kiện được đi học. Đây cũng là sự khác biệt trong chính sách giáo dục có sự phân tầng giữa các tầng lớp, cộng đồng người tại Indonesia. Và cũng là một đặc điểm nổi bật trong chính sách giáo dục của Hà Lan mang tính chất bất bình đẳng đối với những học sinh sau khi ra trường: *“cùng có bằng cấp giống nhau, cùng học một nghề, thậm chí học khá giỏi, nhưng con đường thăng tiến của người bản địa của người bản địa bao giờ cũng khó hơn. Thêm vào đó, còn có sự phân biệt sắc tộc trong việc trả lương. Cùng một loại hình công việc, nhưng người bản xứ Indonesia phải chấp nhận mức lương thấp hơn nhiều so với đồng nghiệp của họ là người Hà Lan hay người lai Âu - Á”*²⁰.

Nhằm nâng cao chất lượng tại các trường tiểu học này, chính quyền thuộc địa đã thành lập trường để đào tạo đội ngũ giáo viên. Nếu như giáo viên dạy tại trường ELS được đào tạo ở trường Rijkskweekschool ở Haarlem (Hà Lan), đối với giáo viên Indonesia thì được đào tạo tại trường Kweekschool và Hogere Kweekschool (HKS). *“Năm 1915 có 6 trường Kweekscholen: ở Bandung (Tây Java), Ungaran (Trung Java), Probolinggo (Đông Java), Yogyakarta, Fort De Kock (Tây Sumatra) - tất cả sử dụng tiếng Hà Lan — và Amboina (Moluccas) - đã sử dụng tiếng Mã Lai và tiếng Hà Lan”*²¹

Sau khi học sinh tốt nghiệp tại các trường này thì có thể tiếp tục được học tại các trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông. Có các loại hình trường trung học mà chính phủ Hà Lan xây dựng tại Indonesia: trường trung học Hogere Burger School – HBS và trường Meer uitgebreid Lager Onderwijs (MULO). Tuy nhiên, vào những năm cuối thế kỷ XIX, trường trung học đã được chính quyền Hà Lan xây dựng. *“Lịch sử phát triển giáo dục trung học ở Indonesia bắt đầu vào năm 1860 khi chính quyền thuộc địa Đông Ấn Hà Lan khởi xướng trường cấp hai đầu tiên, trường thể dục William III ở Batavia. Cho đến thế kỷ XX, chính phủ thực dân đã nỗ lực hết mình để phát triển giáo dục trung học ở Indonesia”*²².

Còn đối với cấp trung học phổ thông, có trường AMS (Algemeen Middelbare School. Chương trình học của AMS là 3 năm. Bao gồm các môn học như tiếng Hà Lan, lịch sử, địa lý, toán học, hóa học, sinh học, mỹ thuật và thể dục thể thao. Sau khi tốt nghiệp các cấp học này, *“Sinh viên hoàn thành thành công A. M. S hoặc H. B. S có thể tiếp tục học tại trường đại học ở Djakarta, nơi cung cấp sự lựa chọn giữa các kỹ sư chuyên nghiệp (1920), luật (1924) và y (1927) hoặc họ có thể đến các trường đại học ở Hà Lan”*²³.

²⁰ Trần Khánh (Chủ biên) (2012), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 248.

²¹ Agus Suwignyo (2012), *The breach in the dike : regime change and the standardization of public primaryschool teacher training in Indonesia, 1893-1969*, Universiteit Leiden, p. 88.

²² Soewandi Ronodidjojo (1968), *A study of occupational education in Indonesia*, Indiana University, Inc, p. 46.

²³ Willy Rothrock (1975), *The development of Dutch Indonesia primary schooling. A study in colonial education*, The university of Alberta, Fall, p. 72.

Đối với đại học thì chính quyền Hà Lan thành lập khá muộn so với các nước khác, có ba trường đào tạo cấp đại học, cao đẳng chuyên nghiệp. “Ba trung tâm giáo dục đại học đầu tiên ở quần đảo Indonesia là viện Công nghệ, trường cao đẳng Luật và cao đẳng Y, mỗi trường được thành lập vào những năm 1920”²⁴.

Một sự quan tâm của chính phủ Hà Lan đến giáo dục bản địa là phát triển giáo dục nghề nghiệp. Chương trình dạy nghề bản địa bao gồm các loại hình đào tạo cơ bản về nông nghiệp thực hành, dạy nghề như nghề mộc, nghề rèn, nữ công gia chánh và đào tạo giáo viên trường làng,... Ngôn ngữ giảng dạy là tiếng địa phương hoặc tiếng Malay. Thậm chí còn hình thành những trường đại học, cao đẳng chuyên biệt để dạy chuyên sâu từng nghề như: trường đào tạo giáo viên, nông nghiệp, y khoa... Chính sách này đã góp phần làm đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao khả năng chủ động cho người học, tạo cơ hội để có tiếp thu được nhiều kiến thức của phương Tây, đáp ứng những nhu cầu mới của xã hội thời thuộc Hà Lan cũng như cho quá trình tái thiết đất nước sau khi giành được độc lập.

3. TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC INDONESIA

Với cải cách giáo dục mà chính quyền thuộc địa thực hiện trên phạm vi từ bộ phận đến toàn bộ lãnh thổ Indonesia (1893-1901), đã tạo nên những thành công và hạn chế nhất định đối với chính quyền thuộc địa cũng như tạo nên những tác động quan trọng đối với sự phát triển giáo dục của Indonesia.

Từ một đất nước hoang sơ cả về tổ chức nhà nước lẫn giáo dục. Với cải cách giáo dục của Hà Lan, Indonesia đã có một nền giáo dục phát triển tương đối toàn diện, tiến bộ hơn hẳn so với các quốc gia khác trong khu vực. Trong suốt thời kỳ cai trị của Hà Lan, nền giáo dục của Indonesia đã có những bước tiến vượt bậc. Mục đích cơ bản trong chính sách giáo dục của Hà Lan đối với Indonesia chủ yếu để nhằm đào tạo đội ngũ tay sai. Tuy nhiên chính sách này trong đó có cải cách giáo dục đã tác động tích cực đến lịch sử Indonesia, số lượng trường học, học sinh theo đó tăng lên rất nhanh chóng. Trường học được thành lập khắp nơi, về tới làng xa xôi, hẻo lánh. Rất nhiều môn học khoa học, toán, lịch sử, âm nhạc... được đưa vào giảng dạy. Trong chương trình giảng dạy, các học sinh được học các môn thể thao mà bây giờ là một phần trong chương trình đào tạo hiện đại. Bên cạnh đó, chính quyền Hà Lan còn dạy cho nhân dân bản xứ nhiều phương pháp hữu ích để làm nông nghiệp có hiệu quả hơn, trồng trọt các loại cây được đưa từ bên ngoài vào và làm các nghề thủ công khác như nghề mộc, thợ nề, nghề báo,... Việc đào tạo nghề giúp người Indonesia có trình độ và tay nghề trong công việc. Vì lý do này trường học nghề thuật và ngành nghề được chấp thuận vô điều kiện bởi người Indonesia.

Cải cách giáo dục từ năm 1893 đến 1901 đã đặt nền tảng cho giáo dục hiện đại trong giai đoạn giành được độc lập và củng cố phát triển đất nước. Nền giáo dục mới ở Indonesia mang tính chất đại chúng với trình độ phát triển cao. Tính chất đại chúng này được thể hiện qua sự quy định về độ tuổi đến trường, thành phần tham gia học tập

²⁴ Said Hutagaol (1985), The development of higher education in Indonesia, 1920 – 1970, University of pittsburgh, p. 40.

không có sự phân biệt về tôn giáo, sắc tộc. Hệ thống giáo dục được xây dựng một cách chặt chẽ, đầy đủ các bậc học, từ tiểu học, trung học đến đại học. Toàn bộ hệ thống giáo dục đó đều được đặt dưới sự kiểm soát, quản lý của chính phủ. Điều này tạo nên sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình vận hành hệ thống. Nội dung, chương trình giảng dạy với nhiều môn học thể tục thể hiện tính toàn diện, phù hợp với nhu cầu phát triển mới của xã hội thuộc địa, đặc biệt là sự quan tâm khá lớn của chính quyền thuộc địa đối với giáo dục nghề nghiệp.

Tóm lại, với cuộc cải cách giáo dục năm 1893 và sự ban hành Chính sách đạo đức vào năm 1901, chính quyền thực dân Hà Lan đã góp phần củng cố và mở rộng hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học tại thuộc địa Indonesia. Chính sách đạo đức về giáo dục, chủ yếu là nhằm đào tạo đội ngũ công chức biết tiếng Hà Lan để phiên dịch, phục vụ cho bộ máy cai trị. Điều này không chỉ giúp chính quyền Hà Lan giảm bớt gánh nặng khi thuê công chức là người châu Âu, mà quan trọng hơn là nhằm thực hiện chính sách thực dân mới, dùng người Indonesia trị người Indonesia. Tuy nhiên, nằm ngoài ý muốn của Hà Lan, Chính sách đạo đức đã hình thành nên tầng lớp trí thức tây học, như một nhân tố kích thích chủ nghĩa dân tộc Indonesia – tiền đề cho sự ra đời các phong trào chống thực dân, tiến tới giải phóng dân tộc khỏi ách thuộc địa.

Thông qua Cải cách giáo dục năm 1893, bộ máy tổ chức, quản lý giáo dục các cấp do chính phủ Hà Lan đảm nhiệm đã hình thành và ngày càng hoàn thiện. Hà Lan hướng tới việc xác lập trong khuôn khổ thuộc địa. Bắt đầu từ năm 1893, các trường học ở Indonesia được tổ chức theo bốn cấp học gồm tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học. Tuy nhiên, vì có sự phân biệt đối xử dân tộc trong việc giáo dục, đào tạo và bổ nhiệm công chức, nên số lượng người Indonesia đến các trường này là rất thấp. “*Thống kê năm 1940 cho thấy, trong tổng số 60 triệu dân của Indonesia, chỉ có khoảng 88.000 người đến trường ở bậc tiểu học và 240 người tốt nghiệp trung học trong năm đó*”²⁵.

Sau khi Chính sách giáo dục được thực thi, ngoài việc mở rộng hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học đến đại học, thì chính quyền Hà Lan còn chú trọng đến phát triển giáo dục nghề nghiệp cho người Indonesia. Việc đào tạo đội ngũ giáo viên cùng với chế độ lương bổng, cũng được nhà nước thuộc địa chú trọng. Từ đây, nền giáo dục Indonesia đã có hệ thống bài bản hơn, chương trình khoa học, hiện đại phục vụ quần chúng Indonesia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Agus Suwignyo (2012). *The Breach in the Dike: Regime change and the standardization of public primary-school teacher training in Indonesia (1893-1969)*, Universiteit Leiden.
- [2] Christiaan Lambert Maria Penders (1968), *Colonial education policy and practice in Indonesia: 1900 – 1942*, (Ph.D Thesis), Australian National University.

²⁵ Trần Khánh (Chủ biên) (2012), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 247.

- [3] D.G.E. Hall (1997). *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Trần Khánh (Chủ biên) (2012). *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Said Hutagaol (1985). *The development of higher education in Indonesia, 1920 – 1970*, University of pittsburgh.
- [6] Soewandi Ronodidjojo (1968). *A study of occupational education in Indonesia*, Indiana University, Inc.
- [7] Huỳnh Văn Tòng (1992). *Lịch sử Indonesia (Từ thế kỷ XV – XVI đến những năm 1980)*, Viện đào tạo mở rộng.
- [8] Trần Thị Vinh (1992). Giáo dục Hồi giáo và sự phát triển ở Đông Nam Á, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4, trang 54-64.
- [9] Willy Rothrock (1975). *The development of Dutch – Indonesian primary schooling: A study in Colonial education*, The University of Alberta, Alberta.

Title: EDUCATIONAL REFORM DURING OF THE NETHERLANDS IN THE INDONESIA COLONY (1893-1901)

Abstract: From the end of the nineteenth century, a landmark change in Dutch colonial rule in the Indonesian colony created a new look for the colonial education of Indonesia. That is, in 1893, the colonial administration began to build a system of "dual education" here. In 1901, the introduction of the "Ethics Policy" again reflected the interest of the Dutch colonial government in the development of human resources, the raising of the intellectual level of indigenous peoples through the establishment of , consolidate and expand the Western-style education system. Since this time, the education system in Indonesia has been strengthened and expanded, and the colonial state began to establish public higher education and college systems, especially in the fields of health, agriculture and law... This article explores the content of the formation, expansion of the education system and its implications in Indonesia through the 1893 education reform of the Dutch colonial government.

Keywords: Reform, education, Indonesia, Netherlands